
Bản án số: 66/2018/HSST
Ngày: 26-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Ngạn.
2. Ông Đào Văn Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại Nhà văn hóa khu 16, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2018/HSST ngày 10/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/HSST- QĐ ngày 15/10/2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1991 tại Hải Dương. Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn Quý Dương, xã TT, huyện CG, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị T1.

Tiền án:

1. Bản án số 04/2011/HSST ngày 17/01/2011, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2011 và các quyết định khác của bản án. Giá trị tài sản chiếm đoạt 16.700.000đ);

2. Bản án số 36/2012/HSST ngày 20/7/2012, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2013 và các quyết định khác của bản án, giá trị tài sản chiếm đoạt 150.000đ);

3. Bản án số 33/2013/HSST ngày 26/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành

xong hình phạt tù ngày 14/3/2014 và các quyết định khác của bản án. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.270.000đ).

4. Bản án số 37/2014/HSST ngày 25/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản,, (chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2015 và các quyết định khác của bản án. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 200.000đ).

5. Bản án số 46/2015/HSST ngày 27/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản,, (chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2015 và các quyết định khác của bản án. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 200.000đ).

6. Bản án số 22/2016/HSST ngày 27/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản,, (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2018 và các quyết định khác của bản án. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.400.000đ).

Nhân thân: Ngày 12/5/2016 Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy,,.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN P, sinh năm 1995 tại Hải Dương. Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Sáu và bà Đào Thị Mơ. Tiền sự: Chưa.

Tiền án.

+. Bản án số 59/2014/HSST ngày 27/11/2014, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 16.940.000đ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2016).

+. Bản án số 29/2017/HSST ngày 23/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị chiếm đoạt 7.090.000đ, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2018).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1988.

ĐKKHKT: thôn Bình Dân, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Đỗ Thạch S, sinh năm 1982.

ĐKKHKT và nơi cư trú: Khu 18, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/7/2018 Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Văn P đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu, Phúc đồng ý. Tiến điều khiển xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu xanh, biển số 89F7 – 5612 của Tiến chở Phúc đi vào thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương rồi bảo Phúc đứng ở đầu ngõ trông xe và cảnh giới để Tiến đi vào trong ngõ tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 13h15 phút cùng ngày, Tiến đi bộ vào dãy nhà trọ của anh Vũ Văn Đạt thì thấy xe đạp điện màu xanh nhãn hiệu NISHIKI, trên xe có lắp chiếc ghế cho trẻ em ngồi của chị Trần Thị Thu H, xe đang dựng ở gầm cầu thang. Tiến quan sát thấy các phòng trọ đều đóng cửa, xe đạp điện không khóa cổ, Tiến rong xe đạp điện đi ra ngoài rồi đạp xe ra chỗ Phúc. Phúc điều khiển xe mô tô, còn Tiến ngồi lên xe đạp điện, dùng tay phải bám vào vai Phúc để Phúc kéo xe đến cửa hàng xe đạp của anh Đỗ Thạch S. Tiến bảo Phúc đứng ở ngoài đợi, còn Tiến đi vào cửa hàng bán chiếc xe đạp điện cho anh S với giá 2.000.000đ. Số tiền này, Tiến và Phúc đã cùng nhau chi tiêu hết. Chiều ngày 29/7/2018, chị Trần Thị Thu H làm đơn trình báo Công an huyện Cẩm Giàng.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG- TTHS ngày 24/8/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NISHIKI, trên có lắp chiếc ghế ngồi của trẻ em tại thời điểm bị hại, trị giá 3.400.000đ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 08/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn P về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị hại chị Trần Thị Thu H có quan điểm. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) áp dụng hình phạt đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Chị đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn P phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 27 - 29 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/8/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P từ 25 – 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/8/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (được viết tắt là BLTTHS).

Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu xanh, số khung: CH022TT039752; số máy FMH *039752*, biển số 89F7 – 5612, kèm theo 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0034061 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên cấp cho Nguyễn Quỳnh H . Nơi ĐKKHKT: thị trấn Bần, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên vào ngày 10/7/2003.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, bị hại, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 29/7/2018, tại dãy nhà trọ của anh Vũ Văn Đạt, Nguyễn Văn P cảnh giới để Nguyễn Văn T lén lút vào trong dãy nhà trọ trộm cắp chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NISHIKI màu xanh, trên xe có lắp chiếc ghế ngồi trẻ em của chị Trần Thị Thu H, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 3.400.000đ.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của chị H được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi mà các bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo P là người cảnh giới để cho bị cáo T lén lút vào khu vực phòng trọ chiếm đoạt tài sản của chị Hương có tổng giá trị là 3.400.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Mặc dù tài sản các bị cáo chiếm đoạt dưới 50.000.000đ nhưng các bị cáo đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 22/2016/HSST ngày 27/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã xác định bị cáo T tái phạm nguy hiểm, tại bản án số 29/2017/HSST ngày 23/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã xác định Bị cáo P tái phạm. Các bị cáo đều chưa được xóa án tích, nay các bị cáo lại phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này các bị cáo phải chịu tình tiết định khung là “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T là người đề xuất và trực tiếp đi tiêu thụ tài sản nên giữ vai trò đầu trong vụ án, Bị cáo P là người cảnh giới nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo T.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với các bị cáo*:

Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS). Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 3.400.000đ nhưng các bị cáo bị xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 173 là do các bị cáo có tiền án về tội chiếm đoạt nên hành vi của các bị cáo được xác định là “gây thiệt hại không lớn”. Đó là những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51

BLHS. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[4]Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế bản thân không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]Về trách nhiệm dân sự:

+. Bị hại là chị Trần Thị Thu H nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên HĐXX không phải xem xét giải quyết.

+. Đối với anh Đỗ Thạch S là người mua xe đạp điện của các bị cáo với số tiền 2.000.000đ. Sau khi hành vi của các bị cáo bị phát hiện anh đã giao nộp chiếc xe đạp điện trên cho Cơ quan công an. Anh xác định anh cho các bị cáo số tiền 2.000.000đ, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quan điểm của anh S . Do vậy, HĐXX không phải xem xét giải quyết.

[6]Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương thu giữ của bị cáo T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu MAJESTY, biển số 89F7 – 5612. Căn cứ vào các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở xác định chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo T.Bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên HĐXX cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước là quỹ hợp với quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[7]Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Anh Đỗ Thạch S là người mua xe đạp điện của bị cáo T nhưng không biết đây là tài sản do Tiếm phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Phúc.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn P phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/8/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/8/2018.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (được viết tắt là BLTTHS).

Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu xanh, số khung: CH022TT039752; số máy FMH *039752*, biển số 89F7 – 5612, kèm theo 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0034061 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên cấp cho Nguyễn Quỳnh H. Nơi ĐKKHKT thị trấn Bần, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên vào ngày 10/7/2003.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 11/10/2018).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Tvà Nguyễn Văn Phúc, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Cẩm Giàng ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương.
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng.
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút ngày 27 tháng 02 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Đào

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT VỤ PHẠM MINH TUẤN

Xét xử ngày 28 tháng 8 năm 2017

Thẩm phán: Phạm Thị Đào.

Bị cáo Phạm Minh Tuấn có: Nhân thân: Tốt, chưa tiền án, tiền sự.

Tại Kết luận giám định số 230/KLGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017, Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Thành có trọng lượng 0,479 gam, có Katemine: Tinh thể màu trắng thu giữ của Tuấn có trọng lượng 0,913 gam, có Ketamine và 06 viên nén màu hồng có tổng

trọng lượng 1,840gam đều có MDMA.(Tổng là 3,232 gam các chất ma túy ở thể rắn)

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Tuấn phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Tuấn từ 30 - 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/6/2017

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

+. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì thư số 230/KLGD -PC54 có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (Bên trong chứa 2,801 gam chất ma túy ở thể rắn (gồm 1,263 gam Ketamine và 1,583 gam MDMA) hoàn lại sau giám định).

+. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

